



ULTRAFLEX SA

Màng chống thấm tự dính gốc bitum biến tính SBS, gia cường bằng polyeste

MÔ TẢ

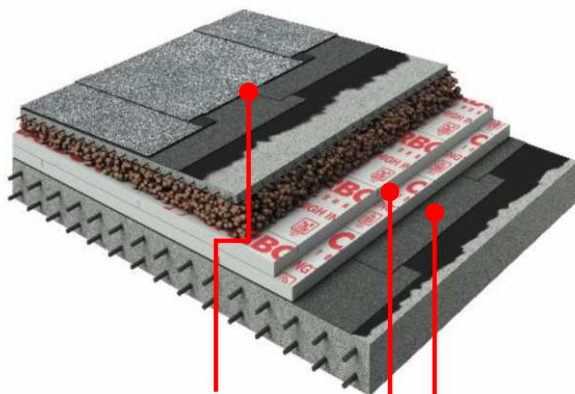
Ultraflex SA là màng bitum biến tính tự dính SBS được gia cường polyester được thiết kế cho ứng dụng vững bền. Nó được sử dụng làm lớp dưới (có các lớp vật liệu khác bên trên) trên mái dốc và làm lớp ngăn ẩm. Nó cũng có thể được sử dụng để chống thấm cho phần móng và các kết cấu kỹ thuật.

ƯU ĐIỂM

- Gia tăng cường độ bởi cốt sợi gia cường polyester
- Có thể được ứng dụng trên các chất liệu nơi mà thi công bằng biện pháp khô nóng tiêu chuẩn bị cấm sử dụng (gỗ, XPS...).
- Thi công nhanh.
- Thi công an toàn và giá thành rẻ - Không cần gia nhiệt.
- Không cần bất cứ thiết bị và kĩ năng đặc biệt.
- Biện pháp thi công dán lạnh nên không phát thải khói, mùi và tiếng ồn.

CÁC YÊU CẦU CHUNG

- Cuộn màng phải được bảo quản ở nơi được che phủ, khô ráo, nguyên bao gói và được đưa ra hiện trường thi công trọng trạng thái sẵn sàng sử dụng.
- Cuộn phải được để đứng và không chống pallet lên nhau.
- Bề mặt được thi công phải sạch bụi, mảnh vụn, dầu, mỡ và không tồn tại vết nứt và kẽ hở hoặc các khuyết tật khác để đảm bảo độ bám dính tuyệt đối của màng.
- Bề mặt phải được xử lý bằng một lớp lót trước khi thi công vật liệu chống thấm.



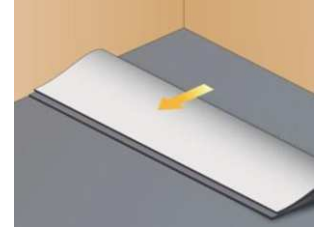
PRIMA PLAST PV - 2 lớp
 Xốp cách nhiệt
 Màng tự dính Ultraflex SA

THI CÔNG

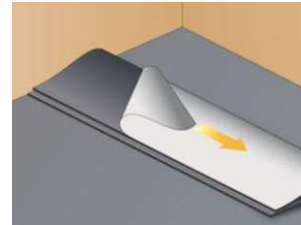
▪ Mái bằng



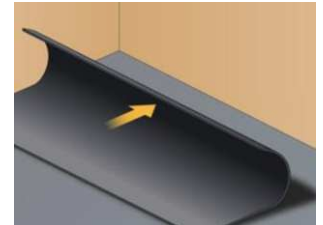
- Trải lớp màng chống thấm lên trên bề mặt nền đã được quét lót bitum.



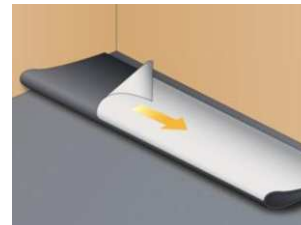
- Gập một nửa chiều rộng cuộn màng (50cm), sử dụng dao rọc giấy cắt 1 đường thẳng trên lớp nylon.



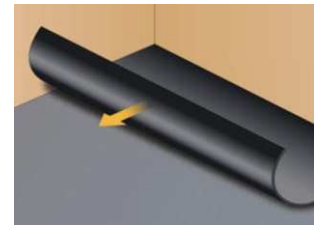
- Bóc lớp màng nylon chống dính trên phần màng đã được gập.



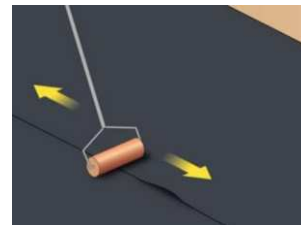
- Dán phần màng đã bị gập lại lên mặt nền với lớp keo dính xuống phía dưới.



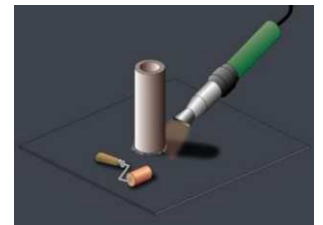
- Gấp phần màng còn lại lên và bóc nốt phần màng chống dính còn lại.



- Trải nửa màng còn lại lên mặt nền.



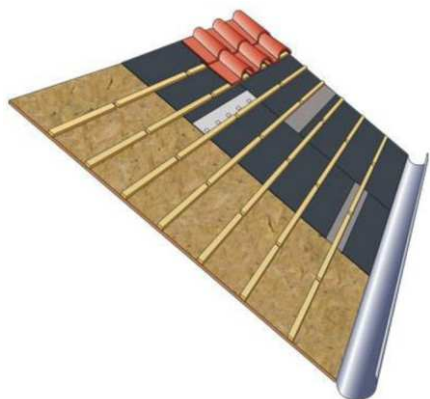
- Mép nối dọc: 80-100mm, mép nối cuối: 150mm. Sử dụng con lăn ép chặt các mép nối để đảm bảo toàn bộ không khí bên dưới lớp màng đã được đẩy hết ra ngoài.



- Sử dụng đèn khò gas mini để khò toàn bộ các mép dính.

ULTRAFLEX SA

Màng chống thấm tự dính gốc bitum biến tính SBS, gia cường bằng polyeste



THI CÔNG

▪ Mái dốc

- Nếu bề mặt ứng dụng liên tục và được làm bằng gỗ dán hoặc bằng tấm OSB thì không cần lớp lót do độ ẩm dưới sàn thấp.
- Trải toàn bộ cuộn màng lên mặt sàn cần chống thấm. Màng được trải dài trên toàn bộ phần sàn mái với mép gối dọc là 8cm và mép gối cuối là 15cm.
- Sau khi căn chỉnh và trải màng, bóc bỏ nylon chống dính khỏi mặt dưới màng và dán màng lên mặt nền với một lực đều.
- Màng phải được ghim đinh ở mép gối cuối cách nhau 10cm, cách mép màng 4 cm.
- Sau đó mép gối cuối phải được gắn kín bằng 1 lớp keo để đảm bảo độ bám dính của màng.

LƯU Ý

Khi màng tự dính được sử dụng để gắn kín các mép viền, định vị tấm màng vuông góc với đường máng xối. Trong mọi trường hợp, cần phải ghim tấm màng bằng đinh mũ to hoặc neo bằng vòng đệm kim loại ở vị trí mép gối chống.

HIỆU SUẤT

ĐẶC TÍNH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	HIỆU SUẤT
Lớp bảo vệ mặt trên	-	Màng polymer hoặc cát
Lớp bảo vệ mặt dưới	-	Keo tự dính/màng chống dính
Chiều dài, mét	EN 1848-1	≥20.0
Chiều rộng, mét	EN 1848-1	≥1.0
Độ thẳng	EN 1848-1	≤10mm/5m
Khối lượng trên đơn vị diện tích kg/m ²	EN 1849-1	1.8±0.20
Độ dày, mm	EN 1849-1	2.0±0.20
Lưới gia cường	-	Polyester
Độ bền căng: Sức căng tối đa dọc/ngang, N/50mm	ASTM D5147	400±100/300±100
Độ bền căng: Giãn dài dọc/ngang, %	ASTM D5147	35±20/45±20
Kháng xé dọc/ngang, N	ASTM D4073	≥100/≥100
Điểm mềm, °C	ASTM D36	≥+100
Linh hoạt ở nhiệt độ thấp, °C	EN 1109-1	≤-20
Chống chảy ở nhiệt độ cao, °C	EN1110	≥+90
Độ kín nước với áp suất 0,1MPa trong 24 giờ	EN 1928	Qua
Hiệu suất lửa ngoài	EN 13501-5	Froof
Phản ứng với lửa	EN 13501-1	Euroclass E
Ổn định kích thước, %	ASTM D5147	1.0
Khuyết tật có thể nhìn thấy	EN 1850-1	Qua
Kháng bong tại điểm nối: mép gối chống mép gối/mép gối chống màng, N50mm	EN 12316-1	≥40/≥20
Khả năng truyền hơi nước	EN 1931	μ=20000
Chất nguy hiểm		Không chứa chất nguy hiểm

Chú thích: L/T – Dọc/Ngang (Longitudinal / Transverse;); NPD – Không xác định hiệu suất (No Performance Determined).
Hạn sử dụng nếu đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về bảo quản: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.